EXIMBANK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NA
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp.HCM ngày 04 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/V THÔNG QUA BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG LẺ, HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN VÀ PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2023, PHƯƠNG ÁN CHIA CỔ TỨC

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng;
- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Nghị định số 93/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 08 năm 2017 của Chính phủ về chế độ tài chính đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả đầu tư vốn nhà nước tại tổ chức tín dụng do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và tổ chức tín dụng có vốn nhà nước;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ của Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam ("Eximbank");
- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2023 của Eximbank đã được Công ty TNHH PwC (Việt Nam) kiểm toán.

Hội đồng quản trị ("HĐQT") kính trình Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") các nội dung như sau:

1. Báo cáo tài chính riêng lẻ, hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

1.1. Báo cáo tài chính riêng lẻ

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023
1	**Tổng tài sản**	**201.672.702**
2	**Vốn chủ sở hữu**	**22.391.341**
	Trong đó: Vốn điều lệ	*17.469.561*
3	**Lợi nhuận trước thuế**	**2.696.416**
4	**Lợi nhuận sau thuế**	**2.146.292**

Tầng 8, Văn phòng số L8-01-11+16 Toà nhà Vincom Center, số 72 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp.HCM, Việt Nam
(84-28) 3821 0056 (84-28) 3821 6913 Swift: EBVIVNVX www.eximbank.com.vn

1.2. Báo cáo tài chính hợp nhất

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023
1	**Tổng tài sản**	**201.416.835**
2	**Vốn chủ sở hữu**	**22.444.999**
	Trong đó: Vốn điều lệ	*17.469.561*
3	**Lợi nhuận trước thuế**	**2.719.626**
4	**Lợi nhuận sau thuế**	**2.165.099**

(Bản tóm tắt BCTC riêng lẻ, hợp nhất năm 2023 đính kèm)

2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023:

Căn cứ Điều 23, Nghị định số 93/2017/NĐ-CP ngày 07/08/2017 của Chính phủ về chế độ tài chính đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả đầu tư vốn nhà nước tại tổ chức tín dụng do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và tổ chức tín dụng có vốn nhà nước;

Căn cứ Điều 85, Điều lệ Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam;

Căn cứ Điều 74, Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp;

Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Các chỉ tiêu	Thuyết minh	BCTC riêng lẻ	BCTC hợp nhất
1	**Lợi nhuận trước thuế TNDN năm 2023**	**A**	**2.696.416**	**2.719.626**
2	**Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2023**	**B**	**550.124**	**554.527**
3	**Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2023**	**C=A-B**	**2.146.292**	**2.165.099**
4	**Trích lập các quỹ năm 2023**	**D=E+F+G**	**471.944**	**474.764**
4.1	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (5%)	E=C*5%	107.315	108.255
4.2	Quỹ dự phòng tài chính (10%)	F=C*10%	214.629	216.509

STT	Các chỉ tiêu	Thuyết minh	BCTC riêng lẻ	BCTC hợp nhất
4.3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (tương đương gần 7% lợi nhuận sau thuế)	G=C*7%	150.000	150.000
5	**Lợi nhuận còn lại của năm 2023 sau khi trích lập các quỹ**	**H=C-D**	**1.674.348**	**1.690.335**

(4.1) Trích Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (BCTC hợp nhất) = 5% Lợi nhuận sau thuế trên BCTC riêng + 5% Lợi nhuận sau thuế của công ty con AMC.

(4.2) Trích Quỹ dự phòng tài chính (BCTC hợp nhất) = 10% Lợi nhuận sau thuế trên BCTC riêng + 10% Lợi nhuận sau thuế của công ty con AMC.

3. Phương án chia cổ tức:

Căn cứ Chỉ thị 01/CT-NHNN ngày 15/01/2024 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của ngành Ngân hàng trong năm 2024;

Căn cứ Phương án cơ cấu lại hoạt động gắn với xử lý nợ xấu tại Eximbank đến năm 2025 được ban hành kèm theo Nghị quyết số 513/2023/EIB/NQ-HĐQT ngày 29/12/2023 của Hội đồng quản trị và phê duyệt tại Công văn số 151/TTGSNH2 ngày 11/01/2024 của Cơ quan TTGSNH-Ngân hàng Nhà nước;

So sánh mức vốn điều lệ của Eximbank với các Ngân hàng niêm yết;

Phương án chia cổ tức:

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Các chỉ tiêu	Thuyết minh	BCTC Riêng lẻ
1	**Lợi nhuận để lại lũy kế các năm trước (sau khi hủy cổ phiếu lẻ khi phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức)**	**A**	**125.197**
2	Lợi nhuận của năm 2023 sau khi trích lập các quỹ	B	1.674.348
3	**Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến năm 2023 sau khi trích lập các quỹ**	**C=A+B**	**1.799.545**
4	**Chia cổ tức cho cổ đông (tỷ lệ 10%), trong đó:**	**D=D1+D2**	**1.740.866**
4.1	Chia cổ tức bằng cổ phiếu	D1	1.218.606
	Tỷ lệ		*7%*
4.2	Chia cổ tức bằng tiền mặt	D2	522.260
	Tỷ lệ		*3%*
5	**Lợi nhuận chưa phân phối để lại sau khi chia cổ tức**	**E=C-D**	**58.679**

4. Đề xuất của Hội đồng Quản trị

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua các nội dung sau:

(i) Báo cáo tài chính riêng lẻ, Báo cáo tài chính hợp nhất của Eximbank năm 2023 đã được kiểm toán.

(ii) Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023.

(iii) Phương án chia cổ tức.

(iv) Giao/ Ủy quyền cho HĐQT thực hiện điều chỉnh số liệu trên Báo cáo tài chính năm 2023 đã được thông qua nêu trên theo yêu cầu của Cơ quan thanh tra, kiểm toán và cơ quan quản lý Nhà nước (nếu có).

(v) Giao/ Ủy quyền cho HĐQT thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2023 và thực hiện chia cổ tức từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến năm 2023 sau khi trích lập các quỹ.

(vi) Giao/ Ủy quyền cho HĐQT xây dựng phương án tăng vốn điều lệ năm 2024 từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến năm 2023 sau khi trích lập các quỹ.

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

S.Đ.K.K.D: 0301179079 - C.T.C.P - NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT NAM - QUẬN 1 TP. HỒ CHÍ MINH

Đỗ Hà Phương